

Số:13/2020/QĐST-HNGĐ

Hương T, ngày 20 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đại T, sinh năm 1993; địa chỉ: Kiệt 7, thôn Vân T, xã Thủy T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Nhật O, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 56 Dạ L, phường Thủy P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đại T và chị Nguyễn Thị Nhật O đăng ký kết hôn ngày 28/6/2018, tại Ủy ban nhân dân phường Thủy P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện, thời điểm đăng ký kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị O là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung phát sinh những vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay tranh cãi, chung sống không hòa thuận. Vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị O đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị O là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Đại Phúc K, sinh ngày 04/11/2018. Vợ chồng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn,

giao cháu Nguyễn Đại Phúc K cho chị Nguyễn Thị Nhật O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Đại T không cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Đại T và chị Nguyễn Thị Nhật O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đại T và chị Nguyễn Thị Nhật O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đại Phúc K, sinh ngày 04/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Nhật O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Đại T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Đại T và chị Nguyễn Thị Nhật O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đại T và chị Nguyễn Thị Nhật O mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005540 ngày 24/02/2020 và AA/2013/005541 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Nguyễn Đại T và chị Nguyễn Thị Nhật O đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu ;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã H;
- UBND Thủy P, thị xã H
- (Đăng ký kết hôn số 65 ngày 28/6/2018);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng